



HÀNH TRÌNH CỦA NGUYỄN MẠNH TƯỜNG VÀO “BA MƯƠI NĂM SA MẠC”

Nguyễn Cao Quyền

Sau khi cướp được chính quyền vào năm 1945, vấn đề kiểm soát nhân dân được những người cộng sản Việt Nam đưa lên hàng ưu tiên cao nhất. Có thể chia thời kỳ này làm 2 giai đoạn: giai đoạn phản đế (1946-1949) và giai đoạn phản phong (1950-1956).

Trong giai đoạn phản đế (chống Pháp), khẩu hiệu được đưa ra là “*Tổ Quốc Trên Hết*”. Để trí thức bớt nghi ngờ, đảng CSVN tự ý tuyên bố giải tán và giao quyền lãnh đạo chính trị cho Mặt Trận Liên Việt. Tổ chức này là một tấm bình phong để đảng CSVN nấp đằng sau giật giây. Việt Minh giả dạng dân chủ cho đến ngày chiến thắng quân Pháp ở Lạng Sơn vào tháng 9 năm 1950. Sau chiến thắng, này liên lạc giao thông với Trung Quốc được mở rộng và việc tiếp xúc giữa hai đảng cộng sản Việt Nam và Trung Quốc không còn gặp khó khăn nữa. Đầu năm 1951 Hồ Chí Minh sang Trung Quốc gặp Mao Trạch Đông. Khi Hồ về, đảng CSVN gỡ bỏ mặt nạ và xuất hiện lại với cái tên mới là Đảng Lao Động VN (3/3/1951). Khẩu hiệu mới là: “*Đưa phản phong lên ngang hàng với phản đế*”.

Nhiều người cho rằng phản phong là xóa bỏ tàn tích phong kiến còn sót lại. Chỉ có cán bộ được huấn luyện ở Trung Quốc mới biết rõ phản phong là “*tiêu diệt giai cấp địa chủ*”. Chiến dịch chính trong giai đoạn phản phong là chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất (1953-1956) giết hại hơn nửa triệu người vô tội. Sách lược Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ) rập theo “Chiến Thuật Mao Trạch Đông”, được thực hiện qua ba giai đoạn: chiến dịch giảm tô; chiến dịch CCRĐ thực sự và chiến dịch sửa sai. Chiến dịch sửa sai nhằm mục đích bình thường hóa tình hình quá căng thẳng sau mấy chiến dịch khủng bố có tổ chức. Cuộc CCRĐ đích thực vừa thực hiện xong thì Đảng Lao Động tuyên bố là đã phạm nhiều sai lầm trong hai chiến dịch vừa qua và hứa hẹn sẽ sửa chữa. Chiến dịch sửa sai bắt đầu bằng việc tự ý rút lui của Trường Chinh (tổng bí thư đảng) và của Hồ Viết Thắng (thứ trưởng phụ trách CCRĐ).

Để nói rộng ảnh hưởng của chiến dịch sửa sai trong giới trí thức Đảng CSVN nhờ luật sư Nguyễn Mạnh Tường thuyết trình về những sai lầm trong CCRĐ trước Mặt Trận Tổ Quốc ngày 30/10/1956 tại Hà Nội. Đảng không ngờ bài thuyết trình ứng khẩu đó, thay vì gỡ tội cho Đảng lại là một bản cáo trạng nghiêm khắc lên án chế độ. Tiếng nói của Nguyễn Mạnh Tường hôm đó là tiếng nói đầu tiên đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền trong lòng chế độ chuyên chính. Vì lý do nói trên, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã bị chế độ trù dập một cách vô cùng dã man và độc hiểm. Sự trù dập được luật sư mô tả trong tác phẩm *Un Excommunié* viết bằng tiếng Pháp. Tác phẩm này được nhà xuất bản Quê Mẹ (Paris) in và phát hành năm 1992. Sách đã được dịch ra tiếng Anh năm 2008 và tiếng Việt năm 2009 .

Hôm nay, người viết xin được đóng góp đôi dòng về thân thế và sự nghiệp của luật sư *Nguyễn Mạnh Tường*, như một nén hương lòng thắp lên để tưởng niệm tinh thần dân chủ kiên cường bất khuất của nhà trí thức yêu nước trước bạo quyền.

*o**o**o**o*

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường sinh ngày 16/9/1909 tại Hà Nội. Cha là Nguyễn Căn Cát, công chức. Năm 1937 ông kết hôn với cô Tống Lệ Dung và có với nhau ba người con: Nguyễn Tường Hưng (con trai), Nguyễn Dung Nghi (con gái) và Nguyễn Dung Trang (con gái). Ông học Lycée Albert Sarraut, Hà Nội, đậu tú tài năm 1925 và được học bổng sang Pháp du học tại đại học Montpellier. Năm 1927 ông đậu cử nhân văn chương. Năm 1932 ông đậu hai bằng tiến sĩ luật khoa và tiến sĩ ăn chương, nên được dư luận Pháp coi như thần đồng trong học vấn. Lúc đó ông mới 23 tuổi. Tháng 9/1932 ông về nước. Thời gian này vua Bảo Đại cũng hồi hương. Viên mật thám Pháp *Louis Marty* đến gặp ông và đề nghị ông làm việc cho triều đình Huế với cấp bậc thượng thư. Ông từ chối vì muốn đứng về phía nhân dân.

Tháng 12/1932 ông trở lại Pháp và du lịch nhiều nước Âu Châu. Chuyến đi thăm miền Địa Trung Hải đã giúp ông viết bốn tác phẩm: *Sourires et larmes d'une jeunesse; Construction de L'Orient. Pierres de Trance; Construction de L'Orient. Apprentissage de la Méditerranée; Le voyage et le sentiment* (một vở kịch). Qua những tác phẩm này người ta thấy Nguyễn Mạnh Tường sùng bái văn học Tây Phương. Năm 1936 về nước, ông dạy văn chương Pháp ở Trường Bảo Hộ (Trường Bưởi) và Trường Cao Đẳng Công Chánh. Khi dạy ở

Trường Bưởi ông có một số đồng nghiệp nổi tiếng là các ông *Hoàng Xuân Hãn* (dạy toán), *Nguyễn văn Huyền* (dạy sử), *Ngụy Như Kontum* (dạy vật lý). Thời gian này ông học thêm chữ Nho và văn chương Việt. Năm 1940 ông nghỉ dạy học và mở văn phòng luật sư chung với hai đồng nghiệp là *Trần Văn Chương* và *Vũ Văn Hiến*. Tháng 10/1945, Hồ Chí Minh mở Đại Học Văn Khoa, ông được mời dạy văn chương Tây Phương.

Sau khi Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946 được Việt Minh ký kết với Pháp, ông được Hồ Chí Minh mời tham dự Hội Nghị Đà Lạt. Hội Nghị này, họp từ 17/4/1946 đến 12/5/1946, bàn về các vấn đề dự trù trong Hiệp Định Sơ Bộ. Phía Việt Nam, Nguyễn Tường Tam làm trưởng phái đoàn, Võ Nguyên Giáp làm phó. Phía Pháp, nghị sĩ Max André làm trưởng phái đoàn. Chủ tịch các ủy ban là: Hoàng Xuân Hãn (chính trị); Võ Nguyên Giáp (quân sự); Trịnh Văn Bính (kinh tế và tài chính). Riêng Nguyễn Mạnh Tường được giao cho nhiệm vụ viết một bản lập trường của chính phủ (thèse gouvernementale) để sử dụng như một cương lĩnh chỉ đạo hội nghị. Một điều ít ai biết là trong bữa tiệc kết thúc hội nghị, tùy viên của đô đốc D'Argenlieu tới mời luật sư Nguyễn Mạnh Tường đến nói chuyện thân mật. Nguyễn Mạnh Tường đi gặp, tất cả mọi người trong bàn tiệc đều biết. Vậy mà khi về Hà Nội lại có tin đồn là Nguyễn Mạnh Tường thông đồng với giặc. Sau phải nhờ Hoàng Xuân Hãn can thiệp tin đồn mới lắng xuống và chấm dứt.

Ngày 19/12/1946 là ngày toàn quốc kháng chiến chống Pháp. Nguyễn Mạnh Tường tản cư ra vùng kháng chiến nhưng không gia nhập Việt Minh. Tiếp tục hành nghề luật sư, ông cãi tại những tòa án quân sự đại hình với tư cách là luật sư chỉ định. Trong thời gian này (1950-1951) có vụ xử ông Vĩnh Thụy (Bảo Đại) đào nhiệm. Vụ xử được giao cho tòa án Quân Khu III do Lê Văn Chất làm chánh án, Bùi Lâm làm công tố. Hai luật sư bên vực cho bị cáo là Đỗ Xuân Sảng và Nguyễn Mạnh Tường. Hội đồng xét xử ra phán quyết vắng mặt và phạt ông Vĩnh Thụy án tử hình. Nguyễn Mạnh Tường đề nghị ghi vào án đó điều luật quốc tế sau đây: tử hình vắng mặt, khi nào bắt lại được bị can thì sẽ mở lại phiên tòa chứ không được thi hành cái án đã tuyên trước đó.

Năm 1951 Nguyễn Mạnh Tường được đề nghị vào Đảng CSVN với bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyên nhưng ông từ chối. Cuối cùng, để kiểm soát hành động của ông, chính quyền đã ép ông phải chấp nhận vào Đảng Xã Hội. Tháng 2/1952 ông được mời dạy văn chương tại Trường Dự Bị Đại Học Liên Khu IV (Thanh Hóa, Nghệ An). Một nhân chứng (Hoàng Trung Thông) kể rằng: "*Cuộc đấu tranh tư tưởng duy nhất ở Liên Khu IV trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp là cuộc đấu tranh với một số quan điểm của Nguyễn Mạnh Tường*". Mặc dù từ chối vào Đảng và luôn giữ khoảng cách với chính quyền nhưng ông vẫn được Đảng mời cộng tác trong các công việc đối ngoại, vì khó tìm được người thay thế. Sau Hội Nghị Đà Lạt, ông được cử đi ba hội nghị quốc tế khác vì tài hùng biện: Hội Nghị Bắc Kinh năm 1952; Hội Nghị Vienne (Áo) cuối 1952-1953; Hội Nghị Luật Gia Bruxelles (Bỉ) năm 1956. Lần đi họp Hội Nghị Bruxelles về, Nguyễn Mạnh Tường được mời diễn thuyết về những sai lầm trong CCRĐ của chính quyền cộng sản trước Mặt Trận Tổ Quốc ngày 30/10/1956. *Diễn văn ửng khẩu của ông là một bản cáo trạng nghiêm khắc lên án chế độ. Vì lý do này, ông bị chế độ đẩy vào cuộc sống "sa mạc" trong suốt 30 năm kế tiếp.*

Mùa Xuân 1989, nhờ sự bảo lãnh của người anh vợ, Nguyễn Mạnh Tường sang Pháp. Các học trò cũ đòi thọ cho ông chuyến đi này. Ông lưu lại Paris 4 tháng. Chuyến đi Pháp đã là động cơ thúc đẩy ông viết lúc tuổi già. Chỉ trong vòng 4 năm ông đã hoàn thành một lượng sách đáng kể. Ông mất ngày 13/6/1997 tại nhà riêng số 34 đường Tăng Bạt Hổ, Hà Nội. Thông điệp mà Nguyễn Mạnh Tường để lại cho chúng ta qua các cuốn sách ông viết là: "*phải đòi cho được quyền làm người*".

Di sản mà ông để lại cho hậu thế là 18 tác phẩm viết bằng Pháp ngữ và Việt ngữ, được phân chia như sau theo thời gian sáng tác:

- Thời gian 1932, hai luận án tiến sĩ viết bằng Pháp văn: *L'individu dans la cité Annamite. Essai de synthèse sur le Code de Le* (luận án tiến sĩ luật); *Essai sur la valeur dramatique du théâtre de Musset. L'Annam dans la littérature française. Jules Boissières* (luận án tiến sĩ văn chương).
- Thập niên 1940, các tác phẩm Pháp văn: *Sourires et larmes d'une jeunesse; Construction de L'Orient. Pierres de France; Construction de L'Orient. Apprentissage de la Méditerranée; Le voyage et le sentiment* (kịch ba bản).
- Sau 1950, tác phẩm Việt văn: *Một cuộc hành trình* (hành trình của một người trí thức tham gia kháng chiến).

- Sau 1958, các tác phẩm Việt văn: *Luân lý giáo dục Âu Châu thế kỷ 16, 17, 18 từ Erasme tới Rousseau; Eschyle và bi kịch Cổ Hy Lạp; Orestia*: dịch và chú giải bi kịch của Eschyle sang tiếng Việt; *Virgile, nhà thơ vĩ đại của thời kỳ Cổ Hy Lạp*.
- Sau khi đi Pháp về, 1990: *Larmes et sourires d'une vieillesse; Un excommunié; Malgré lui, malgré elle; Partir est-ce mourir?; Une voix dans la nuit; Palimodies*. Trừ cuốn *Un Excommunié*, những tác phẩm khác viết trong thời gian này chưa được in.

*o**o**o**o*

UN EXCOMMUNIÉ (KỂ BỊ KHAI TRỪ)

Vi không thể trình bày toàn bộ tác phẩm của luật sư Nguyễn Mạnh Tường trong một bài báo nên người viết xin mạn phép chỉ giới thiệu *Un Excommunié* là cuốn sách mà nội dung mô tả chính xác nhất và trực tiếp nhất bản chất và bộ mặt của chế độ cộng sản đương thời. Xin trân trọng chia sẻ cùng quý vị độc giả trong những đoạn viết tiếp theo.

Nguyễn Mạnh Tường và vụ Nhân Văn Giai Phẩm.

Về Hà Nội sau khi tham dự Hội Nghị Bruxelles Nguyễn Mạnh Tường viết:

“Tôi tràn ngập trong vinh dự... Những vinh dự đủ để in đầy hai mặt tấm danh thiếp. Tôi biết đó chỉ là một màn kịch... Phải chăng Đảng muốn thổi tôi lên, biến tôi thành một con khỉ làm hề trong gánh xiếc... Tôi được đề nghị vào Đảng nhưng tôi từ chối... Trước khi tham gia kháng chiến cùng cha mẹ và gia đình, tôi đã hiến toàn bộ gia sản của tôi, ba căn phố tại Hà Nội cho cách mạng và dân tộc... Là thành viên của nhiều phái đoàn VN trong bốn Hội Nghị Quốc Tế quan trọng tôi đã đóng một vai trò tích cực và mang lại một số thành quả tương đối... Tôi chuẩn bị chịu đựng sự thống khổ sắp đến với một tâm hồn vui vẻ”.

Thời gian đó (1956), ở Hà Nội trí thức đang trải qua một cuộc khủng hoảng về lòng trung thành đối với chế độ. Phong trào *Trăm Hoa Đua Nở* dâng lên khắp nơi ở Việt Nam. Tờ báo *Nhân Văn* in ra lập tức được đọc giả nhanh chóng giành đọc. Rồi lại có thêm tờ *Giai Phẩm*. Lòng người sôi sục như pháo hoa.

Nguyễn Mạnh Tường viết:

“ Nguyễn Hữu Đang đến phỏng vấn tôi cho tờ Nhân Văn và mong tôi viết bài cho Giai Phẩm. Đang là một đảng viên CS tôi tin cậy. Thời gian đó tôi không tiếp xúc với văn sĩ và nhà báo nhưng khi tôi được cho biết về khuynh hướng của phong trào, tôi sẵn sàng góp chút phần nhỏ mà cũng là ước vọng và mong muốn của tôi... Tôi có thể đóng góp gì cho Trăm Hoa Đua Nở? Tôi không tham gia bàn cãi về các vấn đề lớn. Tôi sẽ chú tâm vào những chi tiết là tiêu chuẩn của một nền dân chủ. Những đồng nghiệp khác của tôi như giáo sư Đào Duy Anh, triết gia Trần Đức Thảo, nhà phê bình văn học Trương Tửu cũng dần thân trong cùng khuynh hướng... Giới sĩ phu Việt Nam ở Hà Nội đồng tâm đứng lên theo tiếng gọi dân chủ và tố cáo sự bạo ngược đối với sinh hoạt trí thức”.

Ở Việt Nam lúc đó người ta bắt đầu xử những vụ án liên quan đến nhà văn, nhà báo mà lý do duy nhất là họ dám giễu cợt trên cái kỳ quặc và nực cười của cộng sản. Họ bị kết án là đã bắn mũi tên vào trí tuệ của lãnh đạo. Nhưng trong kho luật của chế độ thì lại chưa có văn bản nào quy định về mấy tội nói trên. Không có gì kinh tởm hơn là nhà nước CS vức dậy những thứ đã thành quá khứ từ ngàn năm để nhẩy chồm lên luật pháp và dùng nó để cô lập, tiêu diệt những người bị nghi ngờ là có tư tưởng xét lại chống Đảng, không cần biết cái gì là công lý và công bằng.

Nguyễn Mạnh Tường nhận xét về vụ Nhân Văn Giai Phẩm như sau:

“Họng súng đã sẵn sàng nã đạn vào nhóm người tham gia phong trào Trăm Hoa Đua Nở, cùng với tầng lớp trí thức không chịu quỳ gối tuân phục trước các ông Trời Marxist-Leninist. Đây là cơ hội duy nhất để trấn áp bằng khủng bố, thẳng tay trừng trị không thương sót những kẻ chủ yếu của phong trào nhằm dẫn dắt hết thảy những người khác... Giáo lý căn bản bất khả vi phạm là chỉ riêng Đảng mới nắm chân lý. Tín ngưỡng cộng sản không cho phép bất kỳ sự tranh cãi, chỉ trích nào đối với giáo điều mà họ đưa ra hầu thiêu sống hết thảy ý niệm tư sản về luật pháp, công lý và sự vô tội”.

Bài tham luận “Qua những sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất – Xây Dựng Quan Điểm Lãnh Đạo”.

Ngày 30/10/1956 Nguyễn Mạnh Tường diễn thuyết trước Mặt Trận Tổ Quốc tại Hà Nội về những sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ). Trường Chinh, Xuân Thủy và Dương Bạch Mai yêu cầu viết lại nội dung cuộc nói chuyện. Ông viết lại với tựa đề “Qua những sai lầm trong CCRĐ, xây dựng quan điểm lãnh đạo”. Văn kiện này được ông đánh máy làm hai bản trao cho Trường Chinh và Xuân Thủy. Ông chỉ giữ lại bản nháp viết tay.

Bài tham luận được gửi đến Rangoon (Miến Điện) rồi đến Pháp. Câu hỏi được nêu lên là: ai đã gửi và gửi để làm gì? Đến nay thì người ta nghĩ rằng một trong những câu trả lời có thể là: để có bằng chứng buộc tội tác giả. Thật vậy, ngay sau đó Nguyễn Mạnh Tường bị kiểm điểm vì đã nói xấu nhà nước trước thế giới, rồi bị đuổi khỏi đại học. Từ đó ông đã phải sống một cuộc sống “sa mạc” mà ông mô tả lại như sau:
“ Tôi bị đuổi ra khỏi tất những nơi đang làm việc. Và độc các nhất là bị cô lập hoàn toàn... không ai dám đến gặp tôi cả...xin việc gì người ta cũng không nhận. Thoạt đầu cứ bán đồ đạc trong nhà mà ăn tiêu. Bàn ghế, giường tủ, quần áo, giày dép...Cuối cùng phải bán đến cả sách vở...Cứ mỗi lần bán sách là mỗi lần tôi có cảm tưởng như có ai lấy dao đâm đâm vào tim mình. Rồi tất cả đồ đạc cạn dần...tôi phải sống bằng sự bố thí của anh em bạn bè...”. Sự trừng phạt dã man này đã đầy đọa ông và gia đình dòng đã hơn 30 năm.

Bài diễn thuyết của Nguyễn Mạnh Tường về những sai lầm trong CCRĐ là một bản cáo trạng nghiêm khắc lên án chế độ. Bản cáo trạng này cùng với Phong Trào Nhân Văn Giai Phẩm đã là những ngọn lửa đấu tranh dân chủ đầu tiên của dân tộc. Sau đây là một số trích đoạn cần ghi lại.

Nguyễn Mạnh Tường vào đề:

“Tôi xin phép quý vị được kính cẩn nghiêng mình trước kỷ niệm những người vô tội đã chết oan không phải vì bàn tay của địch mà chính của ta...Ta đã sai lầm nghiêm trọng trong Cải Cách Ruộng Đất... Kinh nghiệm pháp lý của hàng nghìn năm lịch sử thế giới cho biết rằng ta có phương pháp để tìm đúng địch mà đánh, không đánh lan tràn, không đánh người vô tội. Tôi xin phép nhắc tóm tắt các nguyên tắc pháp lý căn bản để đạt mục tiêu ấy. Nguyên tắc đầu tiên là không trừng phạt các tội phạm quá lâu rồi mà bây giờ mới khám phá ra. Nguyên tắc thứ hai là trách nhiệm của phạm nhân thì chỉ một mình phạm nhân phải chịu. Nguyên tắc thứ ba là khi muốn kết án một người thì phải có bằng chứng xác đáng. Nguyên tắc thứ tư là thủ tục điều tra, xét xử phải bảo đảm quyền lợi của bị cáo. Nguyên tắc căn bản là phải chứng minh rằng bị cáo phạm một tội, nghĩa là phạm vào một điều khoản nào quy định trong hình luật, và hình luật thì không bao giờ có tác dụng với quá khứ cả.

Sau khi giảng giải một số khái niệm pháp lý căn bản cho nhóm lãnh đạo hiện diện trong phiên họp, luật sư nhiều lần nhấn mạnh đến tình trạng bất chấp pháp luật của chế độ và tình hình thiếu dân chủ của đất nước. Ông nói tiếp:

“ Sở dĩ ta không để ý đến giải pháp pháp lý là vì ba lý do: quan điểm ta-địch, bạn-thù của ta rất mơ hồ; ta bất chấp pháp luật, lấy chính trị lấn át pháp lý; ta bất chấp chuyên môn. Khi cách mạng thành công, các nhà chính trị bất chấp pháp luật...Trong giai đoạn đầu tiên, chính trị say sưa với các chiến thắng đã thu, lâm vào tình trạng tự mãn và bao biện...Khi các nhà chính trị bao biện, bất chấp hoàn cảnh khách quan, chẳng sớm thì muộn ta thấy diễn ra những tai hại hiện thời làm chúng ta đau xót. Các nhà chính trị bất chấp pháp luật. Nhưng nếu các vị ấy tranh thủ ý kiến của các nhà chuyên môn thì các nhà chuyên môn cũng sẽ yêu cầu các nhà chính trị nên chú ý đến pháp luật và dùng pháp luật phục vụ cách mạng...Vì chính trị chiếm đóng tất cả các khu vực trong nhận thức của chúng ta nên làm cho chúng ta mất cả cái nhân đạo tối thiểu của con người.

Đó là những nguyên nhân trực tiếp. Đào sâu hơn nữa ta thấy rằng sở dĩ có những hiện tượng như ta vừa phân tích, chẳng qua chỉ vì sự lãnh đạo của ta thiếu dân chủ, xa lià quần chúng...Nếu không có Quyết Nghị lần thứ 20 của Đảng CS Liên Xô, nếu không có những sai lầm cực kỳ tai hại trong CCRĐ, ta chưa mở mắt được. Tuy ta phải trả một giá quá cao, nhưng bây giờ ta biết rõ nguyên do của các đau khổ của ta: chúng ta thiếu dân chủ.

Phương hướng sửa chữa sai lầm là một chế độ pháp trị chân chính và một chế độ dân chủ thực sự...Kinh nghiệm đau đớn vừa qua bó buộc ta phải xây dựng lại quan điểm “địch”trên cơ sở pháp lý và pháp trị... Thế nào là một chế độ dân chủ thực sự? Đó là một chế độ trong đó người dân được làm chủ trên đất nước không những trong hiến pháp mà cả trong thực tế nữa”.

Ba lần kiểm thảo trước khi đi vào “sa mạc”

Bản cáo trạng nói trên không làm đẹp lòng những người lãnh đạo cộng sản. Vin vào chuyện bài tham luận được gửi ra nước ngoài để bêu xấu chế độ, luật sư Nguyễn Mạnh Tường bị đưa ra kiểm thảo trước Mặt Trận Tổ Quốc, trường Đại Học và Đảng Xã Hội. Nói là kiểm thảo chứ thực sự đó là những phiên tòa được sắp xếp đặc biệt để xử án một người trí thức có tầm cỡ, nhằm dần mặt tất cả những người trí thức khác. Trước Mặt Trận Tổ Quốc, Ls Nguyễn Mạnh Tường đã bị xét xử bởi những người cùng ở trong tổ chức. Câu hỏi thứ nhất đặt ra cho kẻ bị kiểm thảo là tại sao lại làm tổn hại danh dự và uy tín của Cách Mạng khi để bài tham luận thoát ra nước ngoài. Câu hỏi thứ hai là tại sao lại luôn luôn phê bình Mặt Trận Tổ Quốc như vẫn thường làm.

Sau khi bác bỏ lời buộc tội vô lý thứ nhất, Ls Nguyễn Mạnh Tường đã trả lời như sau về câu hỏi thứ hai: *“Những gì tôi đã thấy và đã nghe làm tôi hãi hùng... Tôi chỉ xin một điều là các nhà lãnh đạo, những người theo chủ nghĩa Marx-Lenin, cho phép mọi người được mở miệng và nói lên điều mà họ nghĩ. Trong cuộc đấu tranh nhằm tìm ra sự thật các đồng chí có một vai trò phải làm. Chính các đồng chí phải tự thoát khỏi cơn mê muội thờ ơ, thoát khỏi thái độ câm lặng. Tôi hy vọng chúng ta tái lập quyền tự do tư tưởng. Các đồng chí có trách nhiệm trước nhân dân và lịch sử, như Đảng có trách nhiệm của Đảng, cũng như mỗi người còn trí não có trách nhiệm của mình”.* Đây không phải những lời tự biện hộ mà thật ra là một bài giảng vừa ngắn gọn vừa xúc tích về đấu tranh dân chủ, gián tiếp gửi tới những người lãnh đạo và trực tiếp răn dạy những người đang có nhiệm vụ xử án.

Tại trường Đại Học, Ls Nguyễn Mạnh Tường bị một tên học trò cộng sản có tư tưởng quá khích hỗn sược luận tội. Tên này lên tiếng phê bình: *“Thưa giáo sư, hình như ông thiếu cơ sở chính trị khi chỉ quan tâm đến bề ngoài hơn là những điều thực tế, và ông đang đào hố sâu chia cách không hề có giữa Đảng và nhân dân... Dân chủ không chỉ có nghĩa là Do dân nhưng còn hơn nữa là Vì dân. Với quan điểm đó, không một loại dân chủ nào khác có thể so sánh với nền dân chủ của chúng tôi”.*

Trước sự tấn công tới tấp của tên học trò vô lễ phép, giáo sư Tường thuyết giảng: *“Những lỗi lầm và những tội vết không sớm thì muộn sẽ chứng minh lo lắng của chúng tôi là có cơ sở. Sự độc quyền chính trị mà Đảng bám víu, về lâu về dài sẽ gây hậu quả tai hại vô cùng... Độc quyền sinh ra lạm quyền và đẩy người nắm quyền tuột trên con dốc được bôi trơn bởi trụy lạc và tội ác... Tầng lớp trí thức bị khinh miệt và hạ xuống cho làm những việc tầm thường không thể cống hiến khả năng và kiến thức. Họ bị chỉ trích vì những liên hệ trong quá khứ, vì họ không chịu từ bỏ tính phản biện, phê phán và những khuynh hướng dân chủ... Tôi chỉ nhận thấy trong các mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân đã có một dòng nước chuyên quyền đổ dài từ trên xuống dưới và khi được hứng với chiếc chậu ở tầng chót, nó đã mang theo bao nhiêu dơ bẩn. Tôi chỉ mong làm cho dòng nước trở nên sạch, nên trong để có thể uống được. Loại người như chúng tôi hoàn toàn trái ngược với loại nhãi con mà sự cuồng tín mừng mủ đã làm co rúm nét mặt và bại hoại con tim”.* Qua hai phiên kiểm thảo, những lời tự bào chữa của luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã trở thành những lời buộc tội gay gắt chống chế độ và tiếng thơm chiến thắng dường như đã dành cho người trí thức hiên ngang trước sự đe dọa của bạo quyền.

Phiên kiểm thảo thứ ba diễn ra tại trụ sở của Đảng Xã Hội trong không khí riêng tư. Đảng Xã Hội là chỗ tập trung của một số trí thức trong đó có những người nổi tiếng như Nguyễn Xiển, Hoàng Minh Giám, những tên tuổi một thời đã được giới lãnh đạo cộng sản trọng dụng. Rút kinh nghiệm từ hai lần trước, tất cả đã diễn ra dưới hình thức “đóng cửa bảo nhau”.

Người điều khiển buổi kiểm thảo không thuộc đảng nào. Với lời lẽ vừa tấn công vừa phủ dụ, ông này lên tiếng: *“Chúng tôi biết, trước khi gia nhập kháng chiến, ông đã hiến tặng ba căn nhà thừa kế của gia đình, và suốt 10 năm kháng chiến chống thực dân, với vai trò vừa là giáo sư vừa là luật sư, ông đã cống hiến nhiều cho đất nước. Đáng lẽ ông nên tiếp tục hưởng hạnh phúc của cuộc sống rất đầy đủ về mọi mặt, không xen vào chuyện đấu tranh chính trị... thái độ mà ông đang có đã làm hại cho ông và hơn nữa làm hại cho một đảng đã làm nên những chiến thắng vĩ đại xứng đáng được nhận vinh danh, kính trọng, ca ngợi và biết ơn”.*

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đáp lại:

“Tôi đánh giá cao chủ nghĩa Marx-Lenin ... nhưng tôi không thể lấy màn che mắt mình trước các sai lầm to lớn, tàn nhẫn và tội ác gây ra bởi những kẻ áp dụng nó... cái chuẩn duy nhất để đánh giá một chính sách hay một đường lối chính trị là tự hỏi xem nhờ đó mà trong thực tế hiện nay dân tộc đã cải thiện được những gì? Tôi không phê phán chủ nghĩa cộng sản hay những người cộng sản mà chỉ trích một số lãnh đạo cộng sản đang bị

thui chột với cách thức lý luận phức tạp và đang hành xử một thứ chủ nghĩa duy ý chí bệnh hoạn, quay lưng lại với hiện thực...đưa ra các lời hứa đẹp để lừa phỉnh quần chúng, sẵn sàng tuốt gươm tàn sát những kẻ bất hạnh dám nghi ngờ tính bách chiến bách thắng của họ... Trong một thế giới cộng sản như ngày nay thái độ sống của tôi là một trí thức trước sau như một, không thể phản bội tư cách của người có học. Người biết suy nghĩ và có lòng yêu thương dân tộc, tổ quốc thì không thể kéo dài im lặng và thờ ơ với những nỗi cay đắng vì niềm hy vọng đã mất và giấc mơ bị giễu cợt...Họ chỉ còn biết chờ đợi sự công bằng của lịch sử”.

oo**o**o**

Sau ba lần bị kiểm thảo, LS Nguyễn Mạnh Tường được một người bạn tạt ngang nhà viếng thăm, cho biết là giới thẩm quyền đã quyết định bắt nhốt luật sư. Ông đành chịu thua số phận và chuẩn bị cho một chuyến đi không ngày trở lại.

Cuối cùng ông hiểu là chuyện diệt ông không xảy ra bằng con đường nhốt ở một nhà lao nào đó, mà sẽ tiến hành dài hạn bằng cách bắt ông và gia đình ông phải chịu sự hành hạ tàn nhẫn của những “trận đói” kéo dài hết ngày này qua ngày khác. Sự tra tấn tinh vi này đã xảy ra cho nạn nhân và gia đình trong một thời gian dài vô hạn định y như “một cuộc hành trình vào sa mạc” trong nghĩa xác thực nhất của sự trừng phạt. Chúng ta hãy nghe Ls Tường kể lại tội ác đó như sau:

“chính với tâm trạng như thế mà tôi là kẻ lữ hành đi qua sa mạc kéo dài từ 1958 đến 1990, hơn 30 năm dài đằng đẳng. Chìm trong vùng cát sa mạc tuyệt vọng làm can khô nước mắt, tôi lê tấm thân bị tra tấn bởi thiếu thốn cô đơn, với quả tim róm máu bởi nỗi buồn của chua cay và vị đắng của mật. Không một tia sáng của niềm vui trong đêm đen địa ngục trần gian mà tôi đang bị quét đi với nỗi cô đơn nhưng tôi cố tự cứu mình, vượt qua cảnh địa ngục tối tăm, những cơn sóng dữ, để một ngày nào đó có thể kêu lên chuyện đọa đầy của tôi”.

oo**o**o**

Mặc dù bị hành hạ dã man và tàn nhẫn như vậy, LS Nguyễn Mạnh Tường không bao giờ có tư tưởng trả thù mà chỉ nghĩ về “ngày đền tội” mà những người cộng sản Việt Nam sẽ phải chịu. Ông kết luận:
“Lời nguyện rửa của những người cộng sản tung ra ào ạt chẳng chứng minh gì khác ngoài cái hận thù tàn bạo mà họ có đối với nhân quyền. Họ đứng về phía phi nghĩa và một thiểu số độc tài. Họ ngoan cố không chịu thấy sự thực là bảo vệ nhân quyền không có gì là phản quốc hay phản nhân dân cả. Kẻ nào trợn lãn hai thứ đó sẽ bị nhân loại đào thải. Họ là những kẻ đáng tội nghiệp hơn là đáng sợ. Sớm hay muộn: giờ trừng phạt sẽ đến”.

Tuy nhiên với lòng nhân đạo truyền thống của dân tộc, ông vẫn mách cho họ một con đường thoát. Trong những dòng cuối của tác phẩm *Un Excommunié* ông viết :

“Những người cộng sản cần làm thế nào để giải quyết tình trạng xung đột quyền lợi của Đảng với quyền lợi Dân Tộc và Tổ Quốc. Quyết định của quý ông sẽ là cơ sở để Dân Tộc và Lịch Sử phán xét các ông và đảng của các ông”.

Nguyễn Cao Quyền

Tháng 4 năm 2012